

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2021
V/v tranh chấp: "Không công nhận
quan hệ vợ chồng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Hồng Thái;
2. Bà Hoàng Thị Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xét xử công khai vụ án thụ lý số: 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp: “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cà Thị L - Sinh năm 19xx. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nông Văn C- Sinh năm 19xx. Vắng mặt (lần hai)

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Cà Thị L trình bày:*

- **Về quan hệ vợ chồng:** Chị và anh Nông Văn C xây dựng gia đình từ năm 1997, trên C sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc. Đến năm 2003 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh C thường xuyên đánh đập, chửi mắng và không chịu khó làm ăn. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn do vậy đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Nông Văn C.

- **Về con chung:** Chị và anh C có hai con chung tên Nông Văn Q sinh ngày xx/xx/19xx và Nông Thị Tr sinh ngày xx/xx/20xx, các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:**

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai nợ.

**Trong quá trình tố tụng tại biên bản lấy lời khai ngày 11/6/2021 anh Nông Văn C trình bày:*

- **Về quan hệ vợ chồng:** Về thời điểm xây dựng gia đình và quá trình chung sống đúng như chị L trình bày và đã sống ly thân một thời gian dài tuy nhiên anh C không nhất trí với yêu cầu của chị L vì lý do chị L làm đơn mà không cho anh biết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2021 anh Nông Văn C trình bày:* Vợ chồng anh đã sống ly thân một thời gian, chị L vẫn không quay lại chung sống nữa. Nay chị L yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng anh C nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung tên Nông Văn Q sinh ngày xx/xx/19xx và Nông Thị Tr sinh ngày xx/xx/20xx, các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:**

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai nợ.

** Tại biên bản xác minh ngày 04/6/2021 đối với cán bộ tư pháp xã Ng và biên bản xác minh ngày 21/6/2021 đối với anh Nông Văn Cb là em trai anh C và xác minh đối với bà Hoàng Thị H là Trưởng thôn N, xã Ng, huyện Pác Nặm đã thể hiện:* Chị L và anh C chung sống với nhau từ năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống đã được chính quyền giải thích và hướng dẫn làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng gia đình vẫn không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống anh C và chị L có nhiều mâu thuẫn và anh chị đã sống ly thân từ năm 2019.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn chị Cà Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Nông Văn C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa; bị đơn triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ theo

quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo luật định.

+ Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí buộc nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Cà Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm giải quyết vụ việc "yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng" giữa chị với anh Nông Văn C, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn N, xã Ng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Nông Văn C nhưng anh C không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Bị đơn chị Cà Thị L có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do vậy căn cứ vào Khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nông Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, căn cứ khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu chị Cà Thị L xét thấy:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của chị L, anh C và biên bản xác minh tại địa phương xác định chị L và anh C về chung sống với nhau từ năm 1997, anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là vi phạm quy định tại Điều 11, 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị L yêu cầu Tòa án không công nhận cả hai là vợ chồng, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân

và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. *Về con chung*: Chị L, anh C có 02 con chung tên: Nông Văn Q sinh ngày xx/xx/19xx và Nông Thị Tr sinh ngày xx/xx/20xx, các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, và có khả năng lao động, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

2.3. *Về tài sản chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Chị L và anh C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Cà Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm là phù hợp với nhận định của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 11 và Điều 87 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điểm c khoản 3 của Nghị quyết 35/2000/NQ-QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội. Các điều 8, 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cà Thị L về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng”.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Cà Thị L và anh Nông Văn C là vợ chồng.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cà Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 01285 ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Cà Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nông Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Pác Nặm (01b);
- Chi cục THA DS h Pác Nặm
(Án có hiệu lực - 01b);
- Các đương sự (02b);
- UBND xã Ng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Tiến Đại

